CẬP NHẬT KẾT QUẢ KINH DOANH QUÝ 2/2024

CTCP Hóa chất Cơ bản miền Nam

Ngày 28/06/2024	69,000 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	160.2	**176.2**	**347.5**

DT thuần
Q2/24
481
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 130| 36.9%
YoY: ▲ 123| 34.2%

LN thuần
Q2/24
96.6
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 34.1| 54.6%
YoY: ▲ 31.8| 49.1%

LN sau thuế
Q2/24
76.7
tỷ VNĐ
QoQ: ▲ 27.0| 54.2%
YoY: ▲ 21.1| 37.9%

Tỷ suất lãi EBIT
Q2/24
20.2%
YoY: +/-▲ 2.3%

ROE (TTM)
Q2/24
14.1%
YoY: +/-▲ 1.0%

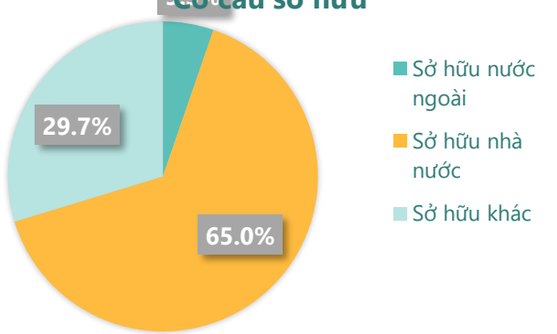
Sàn giao dịch	HSX
Khoảng giá 52 tuần	12,653 - 27,988
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	3,050
Số lượng CPLH (CP)	44,200,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	865,995
Sở hữu nước ngoài	5.3%
Beta	1.54
EPS	4,797
P/E	14.4

DT thuần
6T 2024
832
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 83.0| 11.0%

LN thuần
6T 2024
159
tỷ VNĐ
YoY: ▲ 5.00| 3.4%

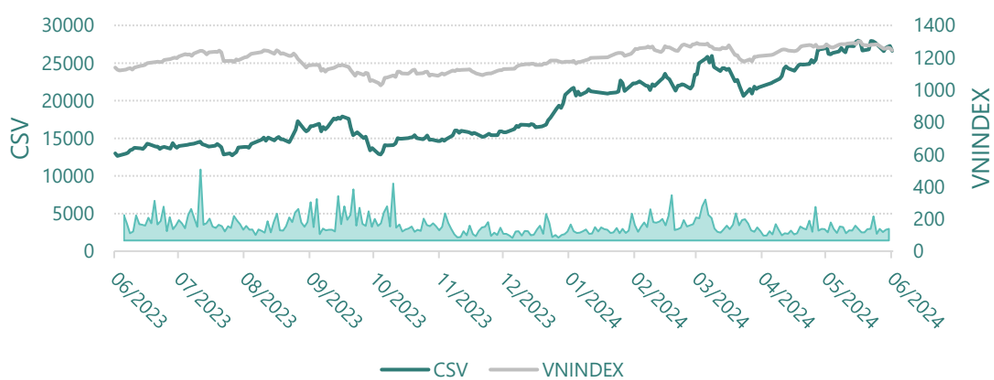
LN sau thuế
6T 2024
126
tỷ VNĐ

Cơ cấu sở hữu

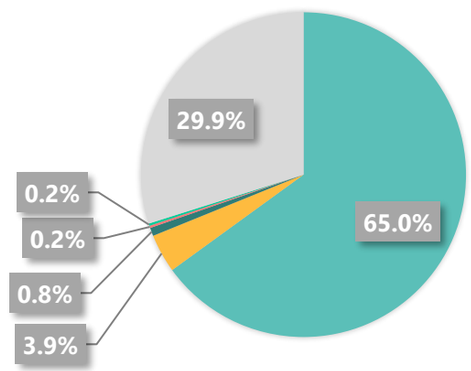


(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



Cơ cấu cổ đông

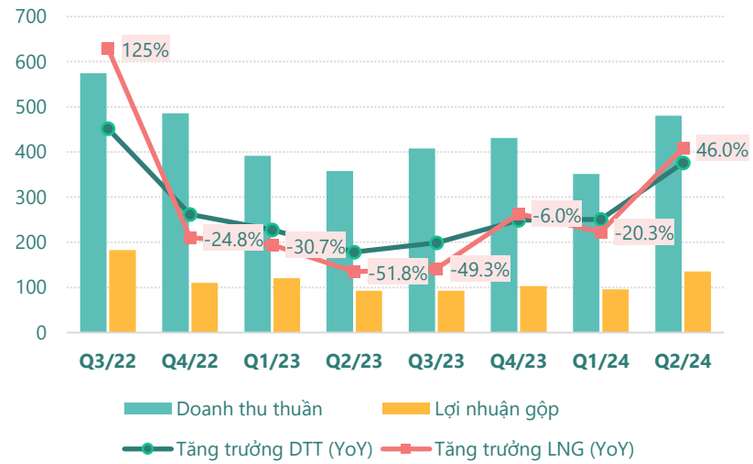


- Tập đoàn Hóa chất Việt Nam
- America LLC
- Vũ Thị Thanh Lam
- Đoàn Thanh Tân
- Vietnam Investment Ltd
- Khác

(Nguồn: fireant.vn)

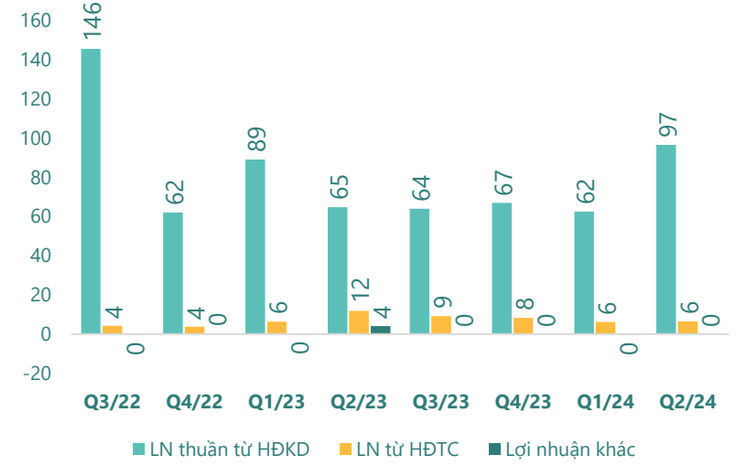
KẾT QUẢ KINH DOANH

Doanh thu thuần, Lợi nhuận gộp



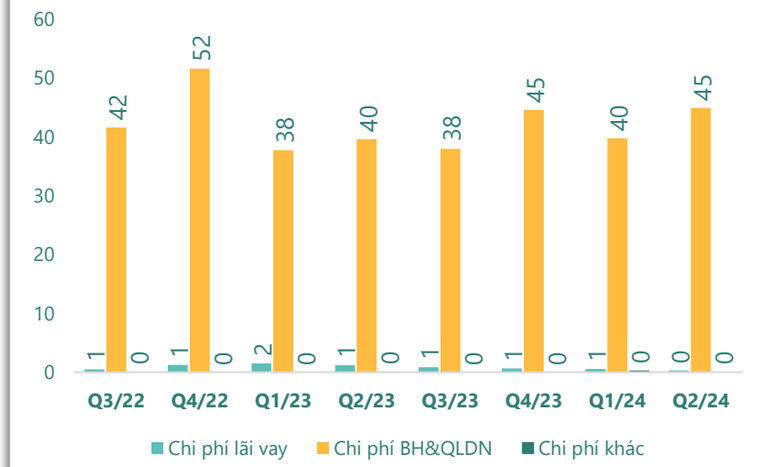
(Nguồn: fireant.vn)

Lợi nhuận



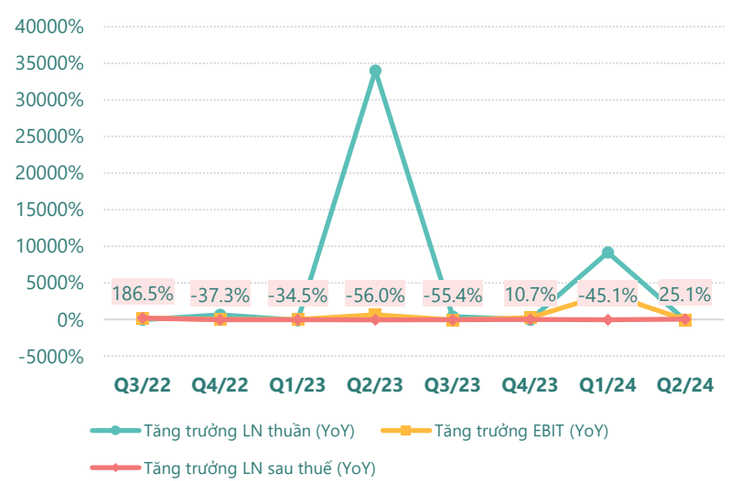
(Nguồn: fireant.vn)

Chi phí



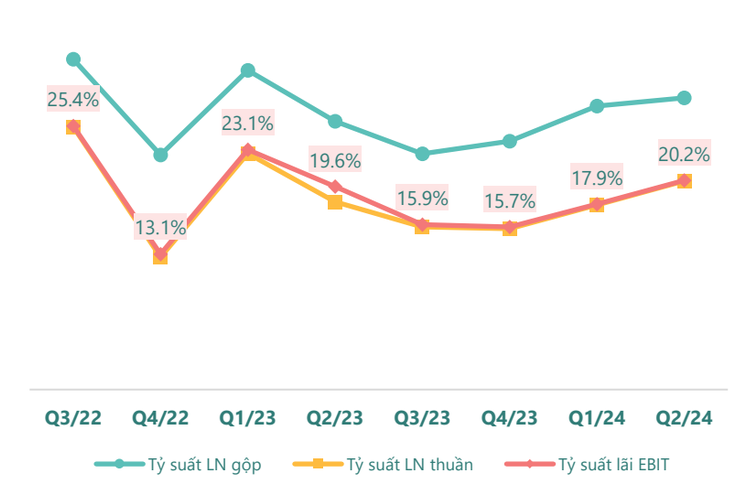
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng lợi nhuận



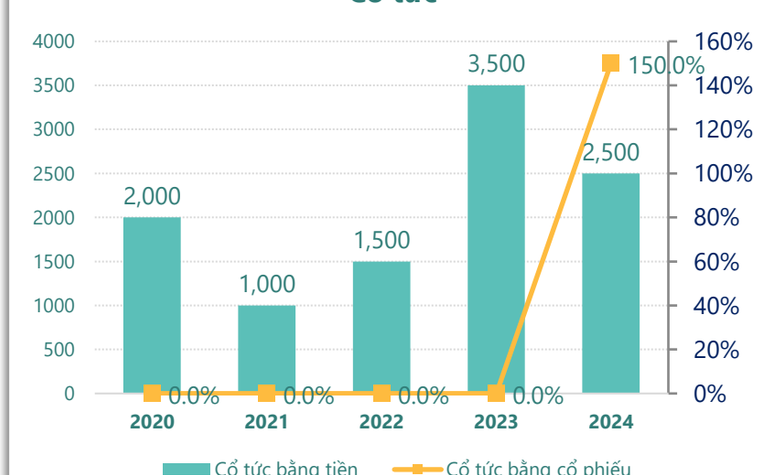
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



(Nguồn: fireant.vn)

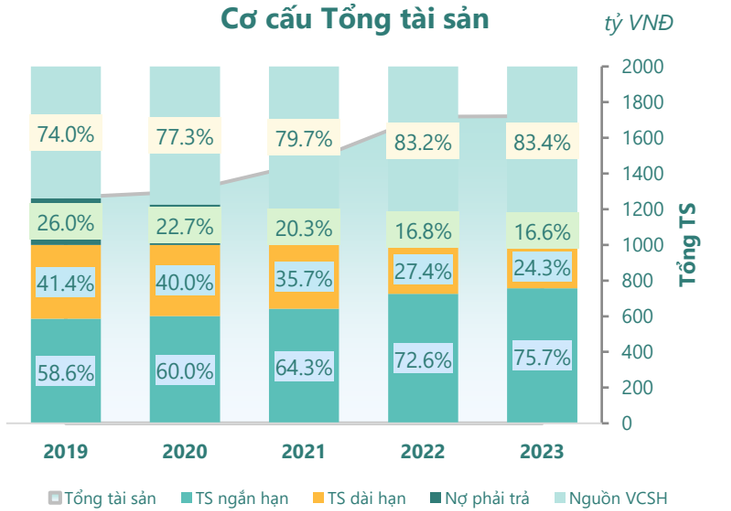
Cổ tức



(Nguồn: fireant.vn)

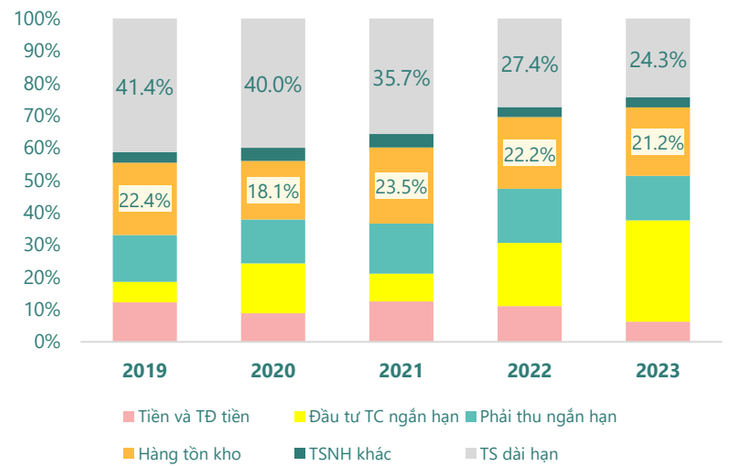
TÀI SẢN - NGUỒN VỐN

Cơ cấu Tổng tài sản



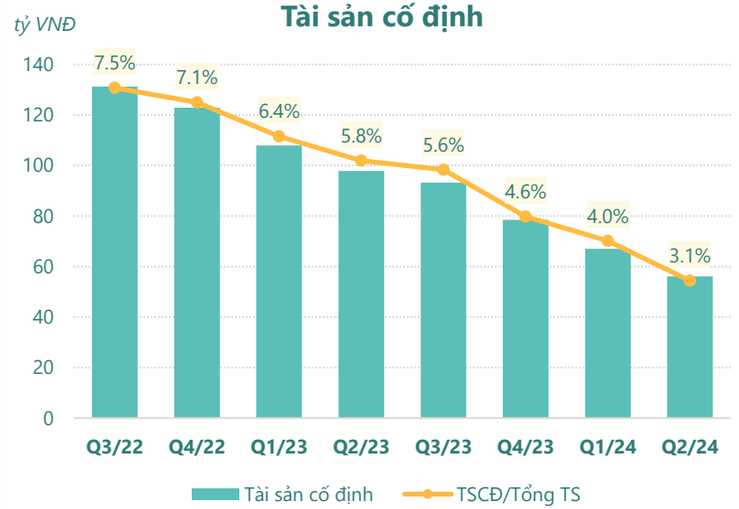
(Nguồn: fireant.vn)

Cơ cấu TS ngắn hạn/Tổng TS



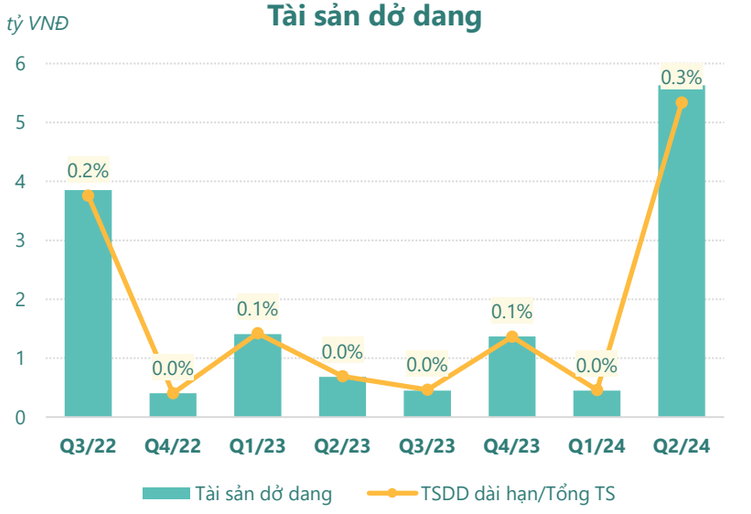
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản cố định



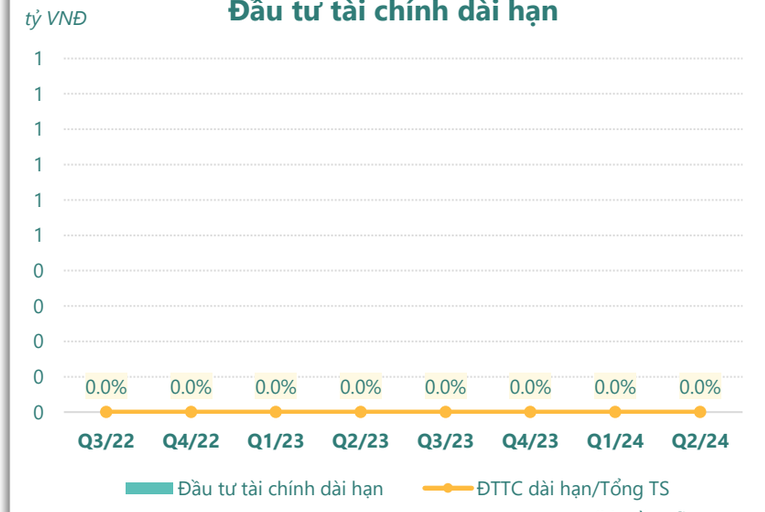
(Nguồn: fireant.vn)

Tài sản dở dang



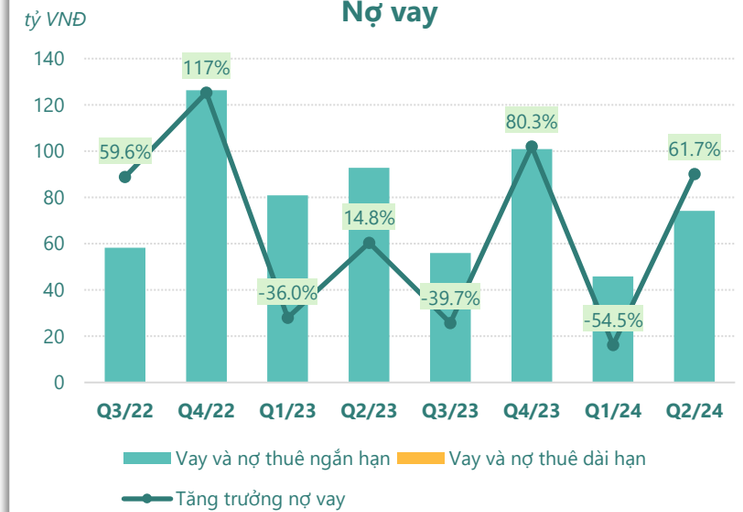
(Nguồn: fireant.vn)

Đầu tư tài chính dài hạn



(Nguồn: fireant.vn)

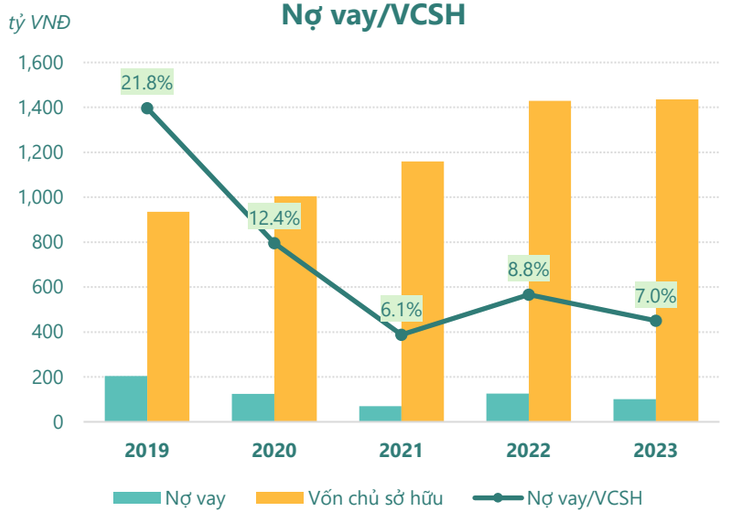
Nợ vay



(Nguồn: fireant.vn)

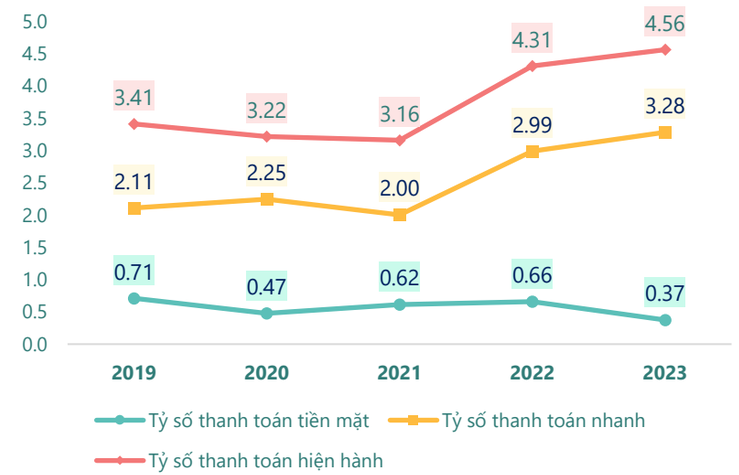
HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG

Nợ vay/VCSH



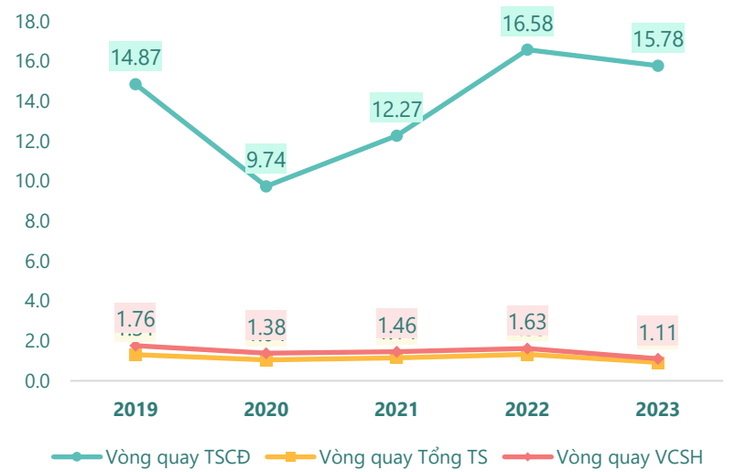
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



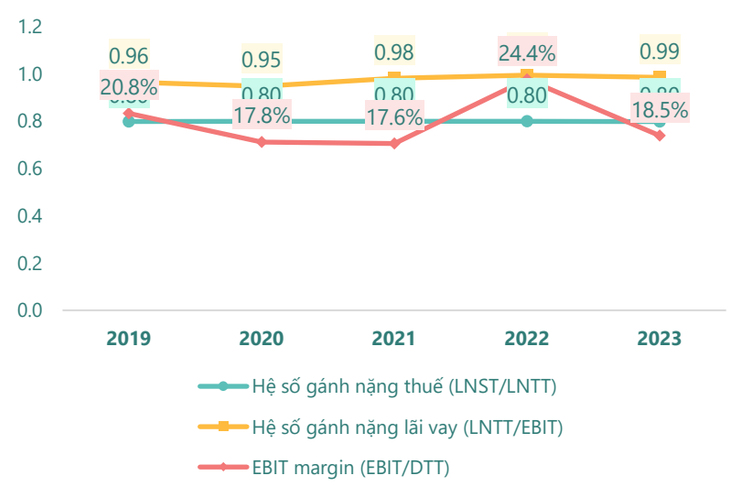
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



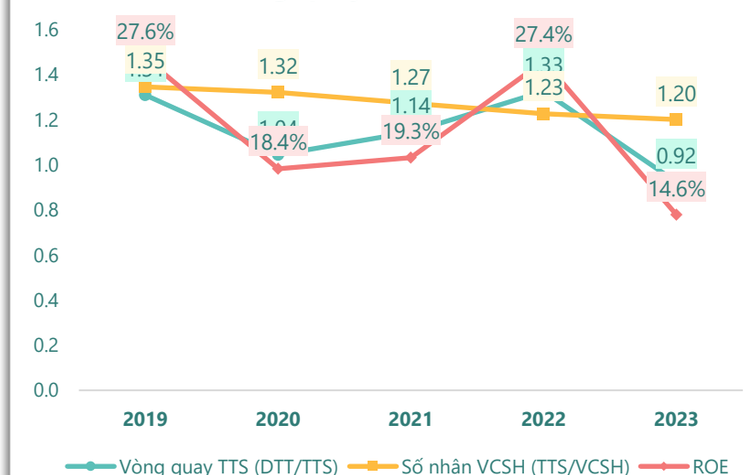
(Nguồn: fireant.vn)

Hệ số gánh nặng thuế và lãi vay



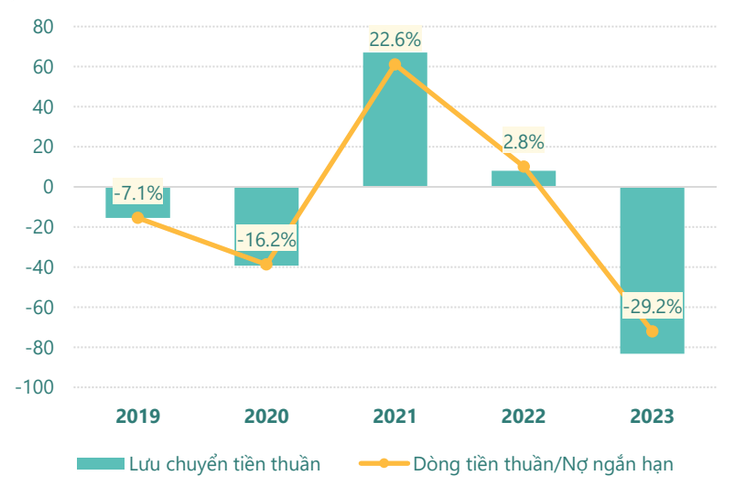
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản và ROE



(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q2/24	Q2/23	Thay đổi YoY	6T 2024	6T 2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**481**	**358**	**34.2%**	**832**	**749**	**11.0%**
Giá vốn hàng bán	345	265	30.3%	601	536	12.0%
Lợi nhuận gộp	135	92.6	46.0%	231	213	8.5%
Doanh thu HĐTC	6.77	13.4	-49.5%	13.5	21.4	-36.9%
Chi phí TC	0.37	1.50	-75.4%	0.95	3.24	-70.8%
Chi phí lãi vay	0.33	1.23	-72.9%	0.91	2.75	-67.0%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	26.0	19.7	31.8%	47.4	39.1	21.2%
Chi phí QLDN	**19.0**	**20.0**	**-5.0%**	**37.3**	**38.3**	**-2.5%**
LN thuần từ HĐKD	96.6	64.8	49.1%	159	154	3.4%
Lợi nhuận khác	**0.02**	**4.01**	**-99.4%**	**-0.18**	**4.00**	**-105%**
LN trước thuế	96.6	68.8	40.4%	159	158	0.6%
Lợi nhuận sau thuế	**76.7**	**55.6**	**37.9%**	**126**	**126**	**-0.1%**
LNST của CĐ cty mẹ	**68.9**	**50.0**	**37.8%**	**116**	**113**	**2.5%**

(Nguồn: fireant.vn)

Lưu chuyển tiền tệ *(tỷ VNĐ)*	Q1/23	Q2/23	Q3/23	Q4/23	Q1/24	Q2/24
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	156	40.6	124	7.48	17.0	58.2
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	-74.0	-19.7	-29.7	-65.1	3.17	-10.3
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-111	-32.0	-124	44.7	-55.0	7.90
Tiền đầu kỳ	190	161	150	120	107	72.2
Lưu chuyển tiền thuần	**-29.3**	**-11.1**	**-30.1**	**-12.8**	**-34.8**	**55.8**
Ảnh hưởng tỷ giá	0.00	0.09	-0.08	0.01	0.00	0.02
Tiền cuối kỳ	161	150	120	107	72.2	128

(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN *(tỷ VNĐ)*	Tại ngày 30/6/2024	Tại ngày 31/12/2023	Thay đổi
Tổng tài sản	**1,807**	**1,722**	**4.9%**
Tài sản ngắn hạn	1,414	1,304	8.5%
Tiền và tương đương tiền	128	107	19.6%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	565	540	4.6%
Phải thu ngắn hạn	303	236	28.2%
Hàng tồn kho	365	366	-0.2%
Tài sản ngắn hạn khác	53.4	54.9	-2.8%
Tài sản dài hạn	**393**	**418**	**-6.1%**
Phải thu dài hạn	0.55	0.53	4.2%
Tài sản cố định	56.1	78.4	-28.4%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	5.63	1.37	311%
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	**331**	**338**	**-2.2%**
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	253	286	-11.3%
Nợ ngắn hạn	**253**	**286**	**-11.3%**
Vay và nợ thuê ngắn hạn	74.2	101	-26.5%
Phải trả người bán ngắn hạn	38.7	32.3	19.8%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	**1,554**	**1,436**	**8.2%**
Vốn chủ sở hữu	**1,554**	**1,436**	**8.2%**
Vốn điều lệ	442	442	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	**0**	**0**	

(Nguồn: fireant.vn)